TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110 /2020/HS-ST
Ngày 27-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Võ Văn Như**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Vĩnh Ảnh**

2/ Ông **Huỳnh Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Chí Thức** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lý Ngọc H; Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1996 tại Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Số 2/13/12B, đường P, khóm 6, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Ngọc U, sinh năm 1975 và bà: Lâm Thị I, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần: Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 20 tháng, đến ngày 07 tháng 01 năm 2020 thì chấp hành xong, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/8/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*:

1. **Hứa Văn N,** sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 206, đường K, khóm 1, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. **Trần Xuân M**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 629, đường D, khóm 3, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. **Công an tỉnh S:**

Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Minh N1** – Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: **Hồ Minh T1**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 13 LK23-13, đường số 8, Khu D, khóm 4, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. **Diệp Tấn T**, sinh ngày 06/3/1990; Địa chỉ: Số 53, đường K, khóm 6, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số 63, đường K, khóm 6, phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 15 tháng 7 năm 2020 Lý Ngọc H đi bộ từ nhà tại số 02/13/12^{B} đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng đi đến phía sau nhà số 22 đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng của bà Lê Thị Mỹ T thì thấy bên trong khuôn viên hàng rào nhà đang xây dựng có để hai cái máy trộn hồ nên H đột nhập vào bên trong tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi vào bên trong hàng rào H phát hiện một cái mô tơ điện loại 1,5 mã lực, màu xanh của ông Trần Xuân M và một cái mô tơ điện loại 02 mã lực màu xám của ông Hứa Văn N gắn trên hai cái máy trộn hồ không có người trông giữ nên H lén lút dùng cây chìa khóa 13 đã chuẩn bị sẵn tháo hai cái mô tơ ra, lấy hai cái mô tơ mang ra bên ngoài gần đó cất giấu. Sau đó, H đi bộ về nhà điều khiển xe mô tô 62S1-6532 rồi chở hai cái mô tơ điện mang về nhà, H lấy dây đồng bên trong hai cái mô tơ điện, bán cho một người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên và địa chỉ) được 300.000 đồng, số tiền có được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS, ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) cái mô tơ không rõ nhãn hiệu do Đài Loan sản xuất, loại 1,5 mã lực, mùa xanh, đã qua sử dụng, có giá 1.592.000 đồng; 01 (một) cái mô tơ không rõ nhãn hiệu do Đài Loan sản xuất, loại 02 mã lực, mùa xám, đã qua sử dụng, có giá 1.260.000 đồng. Tổng tài sản có giá 2.852.000 đồng.

Vào khoảng 00 giờ, ngày 20 tháng 8 năm 2020 Lý Ngọc H từ nhà tại số 02/13/12^{B} đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng đến các tuyến đường thuộc thành phố Sóc Trăng để tìm tài sản của người khác chiếm đoạt. Khi H đi đến khi vực bên ngoài nhà vệ sinh nhà khách Miền Tây số 24 đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, H phát hiện cửa thông gió nhà vệ sinh đang mở nên H đi đến dùng tay giật cửa thông gió nhà vệ sinh ra rồi đột nhập

vào bên trong. H đi đến phòng ăn thì phát hiện một cái tivi nhãn hiệu TOSHIBA, màu đen, kích thước (70 x 120) cm của nhà khách Miền Tây đang gắn trên tường nên H dùng tay tháo tivi đem xuống, mang để lên khung thông gió nhà vệ sinh, H đi lại cửa ra vào nhà ăn mở cửa đi ra bên ngoài và trèo lên vách tường rào chổ để ti vi, H khiêng tivi đem để trên nóc nhà của người dân gần đó cất giấu. Sau đó H đi về nhà điều khiển xe mô tô 62S1-6532 đi lại nhà của Diệp Tấn T tại số 53 đường Kênh 30 tháng 4, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng để nhờ Tài chở H đi công chuyện thì Tài đồng ý. H chỉ Tài điều khiển xe đi đến khu vực đầu hẻm số 28 đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng thì H xuống xe đi vào khiêng tivi đem xuống để tại một căn nhà đang xây dựng ở gần đó cất giấu, còn T thì điều khiển xe đi công chuyện. Khi cất giấu tivi xong H đi tìm T thì gặp được T ở gần đó nên H kêu T chở H đi về nhà của Tài, khi về đến nhà của T thì H tiếp tục kêu Tài chở H đi công chuyện, trên đường đi H chỉ Tài chở đến gần khu vực cất giấu tivi thì kêu T dừng xe đứng chờ bên ngoài, còn H đi vào bên trong khiêng tivi đi ra leo lên xe và kêu T chở đi đến nhà của ông Nguyễn Thanh Q tại số 63 đường Kênh 30 tháng 4, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, trên đường đi H không nói cho Tài biết tivi từ đâu mà có. Khi đến nhà của ông Q, H kêu Tài đi về nhà cất xe còn H khiêng cái tivi vào bán cho ông Q thì ông Q hỏi H cái ti vi ở đâu, H trả lời vừa lấy được ở nhà khách Miền Tây nên ông Q không đồng ý mua, H hỏi mượn ông Q 500.000 đồng. Ông Q đưa tiền cho H xong và nói với H đem tivi đi đến nhà khách Miền Tây trả, sau đó H để cái tivi ở nhà của anh Q rồi đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL.ĐGTS, ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 01 (một) cái tivi nhãn hiệu TOSHIBA, màu đen, kích thước (70 x 120) cm, số model: 55L2550VN, đã qua sử dụng, có giá 7.920.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS.TPST ngày 28/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lý Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội;

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Ngọc H về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lý Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Xuân M và Hứa Văn N không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công an tỉnh S là ông Hồ Minh T1 đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 62S1-6532,số máy VUMNBYG15FMH6X-104955, đã qua sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay kH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị hại Trần Xuân M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh Q vắng mặt xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Lý Ngọc H khai nhận: Bị cáo hai lần chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ, ngày 15 tháng 7 năm 2020, bị cáo đi đến khu vực khuôn viên sân sau nhà số 22 đường Huỳnh Phan Hộ, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trần Xuân M 01 cái mô tơ điện, màu xanh, không rõ nhãn hiệu do Đài Loan sản xuất, loại 1,5 mã lực, đã qua sử dụng và của ông Hứa Văn N một cái mô tơ điện, màu xám, không rõ nhãn hiệu do Đài Loan sản xuất, loại 02 mã lực, đã qua sử dụng; tổng tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá 2.852.000 đồng; Lần thứ hai: Vào khoảng 00 giờ, ngày 20 tháng 8 năm 2020, bị cáo đi vào nhà Khách Miền Tây, địa chỉ: số 24 đường Hùng Vương, khóm 6, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo lén lút chiếm đoạt một cái Tivi nhãn hiệu TOSHIBA, màu đen, kích thước (70 x 120) cm, qua định giá có giá trị 7.920.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị 10.772.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lý Ngọc H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố

Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hai lần chiếm đoạt tài sản, mỗi lần chiếm đoạt giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về nhân thân: Vào ngày 21 tháng 12 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 94/QĐ-TA thời hạn là 20 tháng, đến ngày 07 tháng 01 năm 2020 thì chấp hành xong, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính;

[6]. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Tài sản kịp thời thu hồi và trả lại cho bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc Khmer; Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiên phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 62S1-6532, số máy VUMNBYG15FMH6X-104955, đã qua sử dụng.

[9]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 52; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Ngọc H** phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt bị cáo Lý Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 20/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 62S1-6532, số máy VUMNBYG15FMH6X-104955, đã qua sử dụng.

4. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*);

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND TPST;*
- *Cơ quan THA CA TPST;*
- *Chi Cục THA DS TPST;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Văn Như